TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2020/DS-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bích Liên; Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên toà: Ông Phan Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2020/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc H, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Số 03 N, khu phố H, Phường B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy M, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Khu phố M, Phường H, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 27/8/2020. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Từ Thị U, sinh năm 1963; (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số 231 V, khu phố B, Phường M, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, phía nguyên đơn trình bày: Qua quen biết, ngày 13/9/2018, chị Lê Ngọc H có cho bà Từ Thị U vay số tiền 60.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 02%/ tháng, thời hạn vay là 10 tháng, hai bên có làm biên nhận và bà U có ký tên. Trong thời gian vay tiền thì bà U không có trả lãi cho chị H, hết thời hạn vay chị có yêu cầu bà U trả nợ, nhưng bà U chỉ hứa mà không thực hiện. Nay chị Lê Ngọc H yêu cầu bà Từ Thị

U có nghĩa vụ trả số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của Ông M về việc bà có vay tiền của chị Lê Ngọc H vào năm 2018, số tiền hiện còn nợ là 60.000.000 đồng. Bà đồng ý trả số tiền này, nhưng do hiện nay hoàn cảnh bà rất khó khăn, phải nuôi 4 đứa cháu ngoại, nên không có khả năng trả một lần như chị H yêu cầu. Bà xin trả mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

*** Tại phiên tòa**: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc bà U có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền là 60.000.000 đồng, thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn có nơi cư trú khu phố B, Phường M, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông Phạm Duy M và bà Từ Thị U có đơn xin vắng mặt phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Các đương sự đều thống nhất: Ngày 13/9/2018, chị Lê Ngọc H có cho bà Từ Thị U vay số tiền 60.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 02%/ tháng, thời hạn vay là 10 tháng, hai bên có làm biên nhận và bà U có ký tên. Hết thời hạn vay, bà U còn nợ lại chị H số tiền 60.000.000 đồng.

- Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được phương thức và thời gian trả nợ.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lập thành văn bản ký tên, nên về hình thức và nội dung là phù hợp với quy định pháp luật, tại các điều 385, 401 và 463 của Bộ luật Dân sự. Bà U thừa nhận còn nợ chị H số tiền 60.000.000 đồng. Hết thời hạn vay theo thảo thuận, chị H có yêu cầu trả tiền nhưng bà U không thực hiện, là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Từ các phân tích trên, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho phía nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 60.000.000 đồng.

[2.2] Về thời gian và phương thức trả nợ: Bị đơn có yêu cầu được trả nợ làm nhiều lần, nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên yêu cầu của bị đơn không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng có đơn xin miễn án phí, kèm theo giấy chứng nhận hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí sơ thẩm cho bị đơn.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc H.

Buộc bà Từ Thị U có nghĩa vụ trả cho chị Lê Ngọc H số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Từ Thị U chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng bà U còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại chị Lê Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0019034, ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- Bà Từ Thị U được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều